

TÌM HIỂU CẢI CÁCH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀ ÁN Ở TRUNG QUỐC THỜI GIAN GẦN ĐÂY

TRƯƠNG THỊ THU TRANG^(*)

Hệ thống toà án Trung Quốc được chia thành 4 cấp bao gồm: toà án tối cao, toà án cao cấp (cấp tỉnh), toà án trung cấp và toà án sơ cấp. Ngoài ra Trung Quốc còn có toà án chuyên biệt là toà án lập riêng trong các ngành để xét xử các vụ án đặc biệt theo quy định riêng. Tổ chức và thẩm quyền của các toà án nhân dân chuyên biệt do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định. Hiện tại, ở Trung Quốc có ba toà án nhân dân chuyên biệt là: Toà án quân sự, Toà án hàng hải và Toà án đường sắt.

Trong cơ cấu toà án các cấp ở Trung Quốc đều thành lập Ủy ban Thẩm phán với nhiệm vụ là thảo luận các vụ án quan trọng hoặc có nghi vấn, quyết định đường lối xét xử, tổng kết kinh nghiệm xét xử và nghiên cứu những vấn đề khác trong công tác xét xử. Ủy ban làm việc theo phương thức làm việc tập thể, quyết định theo đa số.

Theo quy định tại Điều 5 Luật Tố tụng hình sự nước CHND Trung Hoa, Toà án nhân dân thực hiện chức năng xét xử độc lập theo luật và không bị can thiệp bởi bất kỳ cơ quan hành chính, tổ chức hoặc cá nhân nào. Tuy nhiên, trên thực tế, toà án không được hoàn toàn độc lập. Hoạt động của Toà án bị giám

sát bởi Ủy ban Pháp luật của Đảng Cộng sản Trung quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ đạo về cơ cấu và hoạt động của Toà án.

Ngoài ra, toà án cũng phụ thuộc vào chính quyền địa phương về vấn đề ngân sách và nhân sự. Hội đồng nhân dân quyết định ngân sách và nhân sự của Toà án cùng cấp. Thẩm phán cũng không thể đưa ra quyết định độc lập. Quyết định của Thẩm phán được xem xét kỹ lưỡng, bị giám sát, bị chỉ đạo và bị hủy bỏ bởi Ủy ban Thẩm phán và Chánh án của mỗi Toà án mà không ai trong số những người này tham gia xét xử trực tiếp vụ án.

Từ năm 1980, hệ thống tư pháp Trung Quốc đã bắt đầu được cải cách trên một số nội dung trọng điểm như tăng cường chức năng thẩm vấn, mở rộng xét xử công khai, tăng cường luật sư biện hộ, xây dựng đội ngũ thẩm phán và kiểm sát viên chuyên nghiệp. Đến năm 2008, Trung Quốc tiếp tục khởi động một đợt cải cách tư pháp mới, chính thức bước vào giai đoạn cải cách sâu sắc hóa, thúc đẩy đi vào chiều sâu và trọng tâm là cải cách hệ thống toà án.

^(*) ThS. Luật học, Viện Thông tin Khoa học xã hội.

1. Quan điểm về cải cách tổ chức toà án

Thời gian gần đây, ở Trung Quốc có nhiều quan điểm kiến nghị thay đổi mô hình tổ chức toà án.

Quan điểm thứ nhất cho rằng phải thiết lập hai hệ thống toà án trung ương và toà án địa phương. Hệ thống toà án trung ương đặt tại Toà án tối cao, Toà án phúc thẩm lưu động và Toà án sơ thẩm. Kinh phí của hệ thống toà án trung ương do cơ quan tài chính trung ương cấp, thẩm phán do Trung ương bổ nhiệm và miễn nhiệm. Hệ thống toà án địa phương do Toà án cao cấp, Toà phúc thẩm và Toà án sơ thẩm hợp thành. Kinh phí cho toà án địa phương do cơ quan tài chính cấp tỉnh thống nhất cấp phát, các thẩm phán do chính quyền địa phương bổ nhiệm và miễn nhiệm. Hệ thống Toà án trung ương và toà án địa phương thực hiện phân cấp thẩm quyền (8).

Quan điểm thứ hai cho rằng cần chia Toà án trong cả nước thành 3 cấp: Toà án tối cao, Toà án cao cấp và Toà án trung cấp (hoặc Toà án khu vực) đều do Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc bầu ra. Tất cả các thẩm phán phải do Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc bổ nhiệm và miễn nhiệm. Toà án các cấp không chịu sự quản lý của chính quyền địa phương về mặt nhân sự, tài chính, phương tiện hoạt động. Toà án xét xử độc lập các vụ án theo pháp luật. Toà án tối cao và cơ quan hành chính trung ương nắm trong tay quyền hành chính tư pháp. Để tránh trung ương khống chế quá nhiều mà phá vỡ tính tự trị của địa phương thì toà án cấp huyện với tư cách là toà án địa phương vẫn do Đại hội Đại biểu nhân dân (Hội đồng nhân dân) huyện bầu ra, giải quyết các công tác tư pháp của địa phương đó, và đồng thời được coi

là toà án cơ sở của Nhà nước, là một cấp xét xử trong hệ thống toà án (12).

Quan điểm thứ ba cho rằng cần thành lập cơ quan chi nhánh của Toà án tối cao, tức là thành lập Phân toà khu vực lớn của Toà án tối cao, chuyên phụ trách các vụ án khởi kiện ngoài tỉnh, còn ở trong tỉnh thiết lập Phân toà khu vực nhỏ, chuyên phụ trách các vụ án khởi kiện ngoài huyện. Các Phân toà khu vực lớn, nhỏ đều dưới sự lãnh đạo của Toà án tối cao, là cơ cấu chi nhánh của Toà án tối cao, làm như vậy về cơ bản có thể duy trì được hệ thống tổ chức của Toà án, làm cho các vụ án khởi kiện có thể loại bỏ được sự can thiệp của địa phương và được xét xử công bằng (9).

Quan điểm thứ tư cho rằng cần phải thiết lập thêm Toà án lưu động trực thuộc Toà án tối cao chuyên thụ lý các vụ án dân sự kinh tế giữa các tỉnh, hoặc có quyền giải quyết các vụ tranh chấp về thẩm quyền. Toà án lưu động có quyền thẩm tra tư pháp, giám sát công tác của các Toà án địa phương, nếu phát hiện thấy vụ án có nghi vấn lớn thì có thể yêu cầu Toà án sơ thẩm xét xử lại (4).

Quan điểm thứ năm cho rằng cần thành lập Toà án các cấp ngoài khu vực tỉnh. Tên gọi hành chính hiện nay của toà án cũng cần phải cải cách, không nên gọi là toà án tỉnh, thành phố, khu vực nào đó mà nên trực tiếp gọi là toà án nào đó, hoặc căn cứ vào trụ sở của toà án để gọi (1).

Các quan điểm này hiện vẫn đang được tranh luận chưa đến hồi ngã ngũ, song quan điểm thứ tư được nhiều học giả tán đồng hơn cả. Sự cần thiết của việc thành lập phiên toà lưu động được nêu ra là: *Thứ nhất*, Trung Quốc muốn thiết lập Nhà nước pháp quyền phải

nhấn mạnh tính thống nhất của tư pháp, nỗ lực xoá bỏ chủ nghĩa địa phương trong tư pháp. Việc thiết lập các phiên toà lưu động với thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự, kinh tế ngoài khu vực, tình tiết vụ án phức tạp có thể giải quyết có hiệu quả vấn đề chủ nghĩa địa phương. *Thứ hai*, Trung Quốc có rất nhiều địa phương, diện tích lãnh thổ lại rộng lớn, mức độ phát triển của các địa phương không cân đối, các loại vụ án do toà án xét xử cũng không giống nhau. Do vậy, căn cứ vào tình tiết của vụ án ở các khu vực khác nhau để cử thẩm phán lưu động của toà án nhân dân tối cao đến địa phương giải quyết các vụ án, vừa thuận tiện cho đương sự trong tố tụng, vừa có lợi cho việc giải quyết công bằng vụ án. *Thứ ba*, việc thành lập các phiên toà lưu động sẽ không làm xuất hiện thêm một toà án mới giữa bốn cấp toà án và cũng sẽ không xuất hiện vấn đề hai cơ cấu tư pháp khác nhau (4).

2. Quan điểm về cải cách quyền hạn và hoạt động của toà án

Thứ nhất là về quyền hạn của Chánh án. Các ý kiến cho rằng, theo quy định của pháp luật Trung Quốc hiện hành, quyền hạn của Chánh án quá lớn. Chánh án có thể quyết định trình tự giám sát xét xử (Điều 117 Luật Tố tụng dân sự nước CHND Trung Hoa), có quyền giao các vụ án có nghi vấn cho Ủy ban Thẩm phán thảo luận đồng thời có quyền chủ trì việc thảo luận của Ủy ban Thẩm phán (Điều 149 Luật Tố tụng hình sự CHND Trung Hoa), có quyền đề nghị Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu nhân dân cùng cấp bổ nhiệm Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Chánh toà, Phó Chánh toà và các thẩm phán khác. Hơn nữa, Chánh án là người có quyền hành chính tư pháp và chủ trì

công tác quản lý hành chính tư pháp nên trong thực tế quyền lực của Chánh án lại càng lớn hơn và Chánh án có thể gây ảnh hưởng lớn đối với các thẩm phán khác, thậm chí chi phối việc xét xử của các thẩm phán. Vì vậy, cần xác định lại chính xác nhiệm vụ của Chánh án. Không nên để quyền lực của Chánh án quá tập trung như hiện nay.

Việc Chánh án có quyền chỉ thị, quyền phê chuẩn và quyền quyết định đối với các khâu trong hoạt động xét xử là không phù hợp. Chánh án có quyền được hưởng quyền hành chính tư pháp, nhưng không thể do vậy mà có quyền được can thiệp đến việc xét xử và ra quyết định cuối cùng đối với bản án của Hội đồng xét xử và bản án của một thẩm phán xét xử, càng không thể tiến hành can thiệp đối với vụ án mà Chánh án Toà án cấp dưới đang xét xử. Chánh án tuy được hưởng một số quyền hạn đặc biệt theo pháp luật, nhưng theo Luật Thẩm phán nước CHND Trung Hoa, trước tiên Chánh án là một thẩm phán.

Với tư cách là một thẩm phán, Chánh án giống với các thẩm phán khác là có quyền xét xử bình đẳng. Do vậy, Chánh án phải đích thân lập hồ sơ và xét xử vụ án chứ không được chỉ đạo các thẩm phán khác lập hồ sơ vụ án, chỉ khi đó, Chánh án mới có quyền ra quyết định cuối cùng đối với vụ án mình xét xử. Hơn nữa, nếu Chánh án đích thân lập hồ sơ vụ án thì sẽ nắm được chính xác tình hình và vấn đề mới trong thực tiễn công tác xét xử, từ đó có thể thông qua Ủy ban Thẩm phán tổng kết kinh nghiệm và cải tiến công tác toà án (xem thêm: 13).

Thứ hai, về hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử và của thẩm phán, các ý kiến cho rằng cần cải cách theo hướng

đảm bảo quyền quyết định vụ án của Hội đồng xét xử và đảm bảo tính độc lập khi đưa ra phán quyết của thẩm phán (trường hợp toà xét xử có một thẩm phán). Hiện nay, do các Toà án của Trung Quốc vẫn áp dụng chế độ “nhiều cấp quyết định, nhiều cấp xét duyệt” đối với vụ án, nên chức năng của Hội đồng xét xử hoặc thẩm phán xét xử độc lập chưa thể thực hiện được. Vì vậy, cần thực hiện quy định Hội đồng xét xử không chỉ có quyền xét xử mà còn có quyền đưa ra phán quyết. Chánh án, Chánh toà, Ủy viên của Ủy ban Thẩm phán cần phải tôn trọng ý kiến giải quyết của Hội đồng xét xử đối với vụ án, không được tiến hành can thiệp không chính đáng đối với vụ án. Đồng thời, cần thực hiện chế độ trách nhiệm của Hội đồng xét xử và toà xét xử một thẩm phán.

Thành phần Hội đồng xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân, hoạt động theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Do vậy, Thẩm phán cũng không thể một mình quyết định và ra phán quyết đối với vụ án, không thể đặt ý kiến của mình lên trên các ý kiến của các thành viên khác trong Hội đồng xét xử. Cần phát huy đầy đủ vai trò của Hội thẩm nhân dân, thay đổi cơ bản hiện tượng tham gia mà không xét xử, phát huy đầy đủ trí tuệ của tập thể, nâng cao chất lượng xét xử. Đương nhiên, mỗi thành viên của Hội đồng xét xử cũng phải chịu trách nhiệm đối với kết quả xét xử của chính mình. Chỉ có vậy, mới có thể tạo cơ sở để nâng cao hiệu quả của phán quyết cũng như nâng cao tố chất toàn diện của thẩm phán tham gia xét xử.

Đối với trường hợp toà xét xử có một thẩm phán, khi pháp luật đã quy định nguyên tắc thẩm phán xét xử độc lập thì

chỉ thẩm phán được quyền xét xử, đồng thời phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với những sai sót do mình gây ra. Điều này có nghĩa là thẩm phán chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật chứ không phải chịu bất kỳ sự can thiệp nào từ trong nội bộ toà án hoặc từ bên ngoài. Nguyên tắc này phù hợp với quy luật xét xử, tách bạch được quyền hành chính và quyền tư pháp trong xét xử, đảm bảo công bằng trong xét xử và giải quyết được tình trạng tiêu cực trong hoạt động tư pháp.

Song, thực hiện nguyên tắc thẩm phán xét xử độc lập không có nghĩa là trao cho thẩm phán quyền độc lập xét xử một cách tuyệt đối, trong khi thực thi quyền xét xử thẩm phán vẫn phải chịu sự giám sát chặt chẽ. Ví dụ, thông qua chế độ công khai bản án, cho phép mọi tầng lớp xã hội có thể đánh giá phán quyết của thẩm phán, tăng sự ràng buộc đối với hoạt động xét xử của thẩm phán. Đồng thời, Trung Quốc cũng đã áp dụng biện pháp truy cứu trách nhiệm hành chính lẫn trách nhiệm hình sự đối với những hành vi tiêu cực mưu cầu lợi ích riêng hoặc lỗi của thẩm phán dẫn đến những án oan sai. Theo hình thức xét xử cũ, việc truy cứu nói trên chỉ là hình thức, vì phán quyết được đưa ra sau khi qua nhiều cấp xét duyệt nên phán quyết đó không phải là phản ánh ý chí của một cá nhân, do đó không thể truy cứu trách nhiệm. Việc thực hiện nguyên tắc thẩm phán xét xử sẽ đảm bảo thực hiện chế độ trách nhiệm của thẩm phán. Mặt khác, thực hiện chế độ trách nhiệm của thẩm phán lại có thể tác động tích cực đối với thẩm phán, tăng tinh thần trách nhiệm trong công việc, bảo đảm chất lượng vụ án, khiến cho thẩm phán phải luôn không ngừng học hỏi nâng cao

ng nghiệp vụ, nâng cao tố chất và năng lực giải quyết vụ án (11).

Thứ ba, về chức năng của Ủy ban Thẩm phán, các học giả Trung Quốc cho rằng cần có những cải cách cơ bản. Chế độ Ủy ban Thẩm phán là biện pháp đặc biệt được áp dụng trong tình hình pháp luật không kiện toàn, trình độ của thẩm phán còn nhiều hạn chế. Ủy ban Thẩm phán gồm Chánh án, Phó Chánh án, Chánh toà và Thẩm phán chịu trách nhiệm giải quyết các vụ án quan trọng hay có nghi vấn về hình sự, dân sự, đồng thời chỉ đạo về mặt chính sách và nghiệp vụ xét xử. Mục đích của việc thành lập Ủy ban Thẩm phán là nhấn mạnh nguyên tắc lãnh đạo tập thể trong công tác xét xử. Chế độ Ủy ban Thẩm phán có những ưu điểm là: thông qua tập thể quyết định quán triệt nguyên tắc chế độ tập trung dân chủ, có lợi cho việc phát huy trí tuệ tập thể, nâng cao chất lượng xét xử cũng như chất lượng của bản án, giải quyết được tình trạng thiếu kinh nghiệm xét xử của thẩm phán đối với những vụ án lớn hay có nhiều nghi vấn. Ủy ban Thẩm phán giúp ngăn chặn hiện tượng tham nhũng trong tư pháp, giảm bớt hiện tượng xét xử các vụ án mưu cầu lợi ích riêng và các vụ án về quan hệ trong tư pháp.

Việc Ủy ban Thẩm phán đưa ra quyết định giúp loại bỏ sự can thiệp và quấy nhiễu đối với hoạt động xét xử đã dựng lên “một tấm bia chắn đạn” cho các thẩm phán trước sự can thiệp của hành chính. Tuy nhiên, từ hoạt động thực tế của Ủy ban Thẩm phán hiện nay cũng cho thấy những hạn chế của chế độ này.

Hạn chế thứ nhất là, chế độ Ủy ban Thẩm phán không đảm bảo được tính công bằng xét xử trong tư pháp. Đó là vì các Ủy viên Thẩm phán khi đưa ra phán

quyết lại chỉ dựa trên những báo cáo tổng kết hoặc giới thiệu tình hình của vụ án mà không trực tiếp tìm hiểu toàn bộ hồ sơ, chứng cứ, ý kiến tranh luận của các bên tại phiên toà nên đối với chứng cứ thiếu sự cảm thụ trực tiếp. Vì vậy, họ chưa chắc có thể đưa ra phán quyết công bằng hơn so với Hội đồng xét xử. Còn thẩm phán xét xử do không có quyền đưa ra quyết định cuối cùng nên không dồn sức tối đa vào vụ án, từ đó khó có thể bảo đảm chất lượng xét xử của vụ án.

Hạn chế thứ hai là, chế độ Ủy ban Thẩm phán thay thế chức năng của Hội đồng xét xử là trái với chế độ pháp luật tố tụng và không thể hiện được tính công bằng trong tố tụng về yêu cầu xét xử công khai; về yêu cầu trong quan hệ giữa xét xử với đưa ra phán quyết, về yêu cầu thẩm phán xét xử không tiếp xúc một mình với bên công tố hoặc đương sự, về yêu cầu không gián đoạn trong tố tụng (do đã thay đổi cán bộ xét xử).

Hạn chế thứ ba là, khó thực hiện chế độ “tập thể chịu trách nhiệm” do các Ủy viên Ủy ban Thẩm phán thực hiện trách nhiệm xét duyệt trên cơ sở lắng nghe báo cáo tổng kết, trong khi báo cáo đó có sai sót thì Ủy viên không thể chịu trách nhiệm với phán quyết sai lệch của mình.

Vì vậy, các học giả Trung Quốc cho rằng, về mục tiêu lâu dài, cần phải hủy bỏ Ủy ban Thẩm phán, nhưng tình hình hiện nay ở Trung Quốc cho thấy vẫn chưa thể thực hiện ngay được. Do đó, trước mắt cần cải cách chế độ Ủy ban Thẩm phán theo hướng nhấn mạnh chức năng tổng kết kinh nghiệm xét xử, giảm thiểu tiến tới loại bỏ chức năng giải quyết các vụ án. Đồng thời cần hoàn thiện các trình tự công việc của Ủy

ban Thẩm phán, đổi mới tiêu chuẩn các thành viên Ủy ban Thẩm phán, cải cách phương thức làm việc của Ủy ban Thẩm phán theo hướng tham dự phiên tòa xét xử hoặc tham gia dự thính đối với các vụ án được giao giải quyết.

3. Quan điểm về cải cách sắp xếp cơ cấu nội bộ của tòa án

Thứ nhất, về cải cách cơ chế quản lý nhân sự của Tòa án, các quan điểm đều tập trung vào việc cải cách nhằm giảm dần và tiến tới xoá bỏ chủ nghĩa địa phương trong tư pháp và thực hiện công bằng tư pháp. Để đạt được mục tiêu trên, các ý kiến cho rằng cần cải cách chế độ bổ nhiệm và miễn nhiệm thẩm phán cũng như chánh án. Thẩm phán tòa án địa phương không nhất thiết phải là người ở địa phương đó và thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm thẩm phán của Tòa án trung cấp trở lên phải thuộc về Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc (Quốc hội). Tòa án tối cao bổ nhiệm và miễn nhiệm các thẩm phán của tòa án trung cấp hoặc tòa án cơ sở. Đồng thời, các ý kiến cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải thiết lập chế độ tuyển chọn và sát hạch thẩm phán một cách khoa học. Hiện nay, tòa án địa phương các cấp ở Trung Quốc đã thành lập Ủy ban tuyển chọn thẩm phán, Tòa án tối cao đã tổ chức thi tuyển thẩm phán và thư ký thẩm phán thống nhất trong cả nước. Nhưng để thực hiện chuyên nghiệp hoá nghề nghiệp thẩm phán, nâng cao tố chất toàn diện của thẩm phán, nhiều ý kiến cho rằng cần thiết lập Trung tâm tuyển chọn thẩm phán chuyên nghiệp tách biệt cả với cơ quan hành chính địa phương các cấp lẫn tòa án. Đồng thời, việc thi tuyển và kiểm tra phải thật nghiêm ngặt cả về trình độ pháp luật lẫn tư cách đạo đức nghề

ngiệp, liêm khiết, tôn trọng công lý, công bằng, trung thành với nhân dân. Có vậy mới đảm bảo được chất lượng cao của đội ngũ thẩm phán, tạo sự tôn trọng của các giới trong xã hội đối với nghề thẩm phán và cũng khiến cho bản thân người thẩm phán trân trọng đối với nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, về việc tuyển chọn Chánh án tòa án, do tính quan trọng của Chánh án trong thể chế tòa án hiện nay, việc tuyển chọn Chánh án ảnh hưởng trực tiếp đến tố chất tổng thể và chất lượng xét xử của Tòa án. Để hoạt động của Tòa án đạt hiệu quả cao, Chánh án phải là người vừa có năng lực quản lý hành chính vừa có trình độ cao về chuyên môn pháp luật. Cả hai khả năng này đều phải được chú trọng. Muốn vậy, cần tuyển chọn Chánh án từ những người trong giới luật học, có thể từ thẩm phán, kiểm sát viên, cán bộ của cơ quan hành chính tư pháp, luật sư và những giáo sư luật học chứ không nên nhấn mạnh những vị trí, cấp bậc hành chính đã kinh qua của người được chọn làm Chánh án. Nên đưa ra từ hai ứng cử viên trở lên để các Đại biểu của Quốc hội lựa chọn vừa tạo ra cơ chế cạnh tranh giữa các ứng cử viên vừa giúp lựa chọn được người xứng đáng với vị trí Chánh án. Đồng thời, Chánh án cũng không nhất thiết phải là người của địa phương nơi tòa án đặt trụ sở. Việc tuyển chọn Chánh án là người ngoài địa phương có thể giảm bớt được mối quan hệ với các giới của địa phương đó, giúp giảm bớt các hiện tượng tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động xét xử độc lập của tòa án.

Thứ ba, về việc thành lập Hội đồng thẩm phán, một số học giả Trung Quốc đề xuất ý kiến này nhằm thực hiện

quản lý hành chính theo ngành dọc. Hội đồng thẩm phán do các thẩm phán bầu ra. Tác dụng của nó biểu hiện ở: một mặt, giúp tăng cường hơn nữa sự độc lập của các thẩm phán trong khi thực thi quyền xét xử theo pháp luật, thật sự trở thành người thẩm phán chân chính. Mặt khác, có lợi cho việc phân chia quyền xét xử và quyền hành chính tư pháp cùng với việc phân chia chức năng hành chính và chức năng xét xử trong toà án, làm mờ nhạt màu sắc hành chính quá độ ở bên trong toà án. Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao thống nhất thực thi quyền hành chính tư pháp đối với Toà án các cấp trong cả nước. Chức năng của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao gồm: giải thích thống nhất pháp luật, thống nhất tác dụng của phán quyết tư pháp, tăng cường tác dụng của thẩm tra tư pháp. Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao thành lập sẽ thực sự thúc đẩy được sự tách biệt giữa quyền xét xử và quyền hành chính. Trong toà án, bất luận là Chánh án hay Chánh toà thì vẫn là một thẩm phán bình thường, đều có quyền xét xử bình đẳng như các thẩm phán khác và mọi người đều có thể thông qua Hội đồng Thẩm phán tham gia quản lý đối với công việc hành chính tư pháp của Toà án. Ngoài ra, Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao còn giúp thúc đẩy giao lưu và chuyên nghiệp hoá lẫn nhau ở trong nội bộ ngành pháp luật, và đây là xu thế phù hợp với sự phát triển thể chế tư pháp.

Thứ tư, về việc thành lập cơ cấu tư vấn cấp chuyên gia ở toà án nhân dân, các học giả Trung Quốc coi đây là biện pháp giúp nâng cao chất lượng của hoạt động xét xử của toà án. Đối với những vụ án có nhiều nghi vấn, việc tham

khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia, các học giả và những người chuyên nghiên cứu pháp luật là rất cần thiết. Về cơ bản, những vụ án đưa ra xét xử đã qua các chuyên gia phân tích thảo luận cẩn thận sẽ bảo đảm về chất lượng xét xử. Và biện pháp này đã tạo ra được những phản ứng tốt về mặt xã hội. Song, ý kiến hoặc phương án tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo. Các chuyên gia tư vấn không có quyền đưa ra bất cứ quyết định nào đối với kết quả xét xử của vụ án. Phán quyết cuối cùng phải do thẩm phán hoặc Hội đồng xét xử quyết định. Hiện nay, Toà án nhân dân tối cao đã thực hiện chế độ tư vấn đặc biệt, mời một số học giả làm chuyên gia tư vấn riêng. Những biện pháp này đã tạo ra được những phản ứng tốt về mặt xã hội. Cho nên, nhiều học giả kiến nghị rằng toà án các cấp Trung Quốc cần từng bước thiết lập cơ cấu tư vấn cấp chuyên gia thành một chế độ được thực hiện một cách rõ ràng.

* * *

Nói tóm lại, nhìn nhận công cuộc cải cách tư pháp nói chung và cải cách toà án nói riêng trong bối cảnh hiện nay ở Trung Quốc, học giả Zhang Jingping đã nhận định rằng, những hy vọng về công cuộc cải cách to lớn này được hoàn thành trong một sớm một chiều là phi thực tế và có nhiều điều mà cuộc cải cách chưa thể đạt được cũng là hoàn toàn bình thường. Đó là vì Trung Quốc đang phải đương đầu với những lộn xộn, khó khăn trong quá trình cải cách và vì ngay cả trong những người ủng hộ cải cách cũng vẫn còn có những bất đồng về quan điểm và phương thức tiến hành cải cách. Vì vậy, vấn đề chủ chốt là sau khi những thay đổi sâu sắc trong các hệ thống xã hội, kinh tế và chính trị diễn

ra, giới thẩm phán cần có những đánh giá chính xác về tình hình, đề xuất những biện pháp cải cách hợp lý đối với toà án, hạn chế một cách hợp lý quyền lực của chính quyền, tạo ra sự xét xử công bằng đối với các tranh chấp, bảo vệ một cách có hiệu quả quyền con người, và gia tăng dần dần niềm tin và sự tín nhiệm của người dân vào quyền lực của tư pháp. Đây là một thách thức to lớn mà các thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư ở Trung Quốc phải đối mặt. Song, đó cũng là một cơ hội to lớn cho họ bộc lộ tài năng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Đức Hoa. Bảo đảm công bằng và chế độ tư pháp dân sự. Tạp chí *Luật học*, năm 2008, số 3.
- Grimheden J. The reform parth of the Chinese judicial: progress or stand-still?. *Forhan International Law Journal*, Vol 30, 2006.
- Hạ Nhật Khai. Cải cách tư pháp: từ quyền lực đến quyền uy. Tạp chí *Luật học Trung Quốc*, năm 2008, số 7.
- Hạ Phong. Một vài suy nghĩ về việc thiết lập toà án lưu động. Tạp chí *Luật sư Trung Quốc*, năm 2008, số 7.
- Liebman B. L. China's Courts: Restricted Reform. *The China Quarterly* (2007), 191:pp.620-63.
- Liming W. The Achievements and Prospects of Court Reforms in China. *Front Law China*, 2006. p.1-13, http://article.chinalawinfo.com/article/user/article_display.asp?ArticleID=24540.
- Lin Ch. X. A quiet revolution: an overview, China's judicial reform. 2002.
- Thái Trịnh Kiểm. Con đường pháp trị ở đâu?, trong sách: Vương Gia Phú (chủ biên). Quản lý nhà nước theo pháp luật xây dựng nhà nước pháp trị XHCN. Trung Quốc: Pháp lý, 2007.
- Thường Khắc Nghĩa. Bàn về cải cách thể chế tư pháp. Tạp chí *Luật sư Trung Quốc*, năm 2008, số 7.
- Trương Thị Thu Trang. Cải cách tư pháp ở một số nước châu Á: bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam (Đề tài khoa học cấp Viện). H.: 2005.
- Tưởng Huệ Linh. Bình luận về thẩm phán. Tạp chí *Tư pháp nhân dân*, năm 2008, số 6.
- Tưởng Huệ Linh. Cải cách thể chế tư pháp và cơ cấu chính trị của Nhà nước. Tạp chí *Tư pháp nhân dân*, năm 2008, số 2.
- Tưởng Huệ Linh. Vấn đề lợi hại và việc cải cách địa phương hóa quyền lực tư pháp. Tạp chí *Tư pháp nhân dân*, năm 2008, số 2.
- Viện Khoa học Pháp lý. Chuyên đề: Một số vấn đề về cải cách tư pháp ở Trung Quốc. H.: Bộ Tư pháp, 2003.
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Mô hình tố tụng hình sự Trung Quốc. *Thông tin Khoa học kiểm sát*, năm 2011, số 1+2.
- Weidong J. Judicial Reform in China and Its Political Implications, <http://www.reds.msh-paris.fr/colloque/weidong.pdf>, 19p.
- Zelin S. The Situation, achievements and Prospect of Judicial Reform in China. 9p. <http://jrn21.supreme-court.gov.ph/files/documents/paper-JusticeSuZenlin-China.pdf>.